

**DANH SÁCH XÉT HỌC VỤ HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Ngành	TBCTL	TBCHK1/ 2025-2026	Tổng số TC	Tổng số TC tích lũy	Số TC của CTĐT	Số tín chỉ nợ	Năm xếp hạng	Tổng tín chỉ đăng ký học HK1/2025- 2026	Số tín chỉ TL trong kỳ	Số tín chỉ nợ trong kỳ	Kết quả xét học vụ HK1/2025- 2026	Lý do
1	17D4802010007	Nguyễn Tiến Đạt	12/08/1999	CNTT-K11A	CNTT	2,58	0	131	125	131	6	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
2	1974802010005	Nguyễn Văn Hạnh	28/06/2000	CNTT-K13A	CNTT	2,41	0	74	47	137	27	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
3	2074802010008	Trần Đức Trường	09/08/2001	CNTT-K14A	CNTT	2,03	0	80	60	136	20	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
4	2074802010117	Đỗ Việt Tùng	29/05/1999	CNTT-K14C	CNTT	2,47	0	86	62	136	24	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
5	2074802010085	Nguyễn Phi Hùng	07/08/2002	CNTT-K14D	CNTT	2,57	0	83	70	136	13	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
6	2074802010069	Nguyễn Tuấn Anh	27/07/2002	CNTT-K14D	CNTT	2,16	0	80	70	136	10	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
7	210174802010010	Lê Viết Đạo	07/10/2003	CNTT-K15A	CNTT	1,78	0	58	23	134	35	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
8	210174802010012	Linh Tiến Đức	21/09/2003	CNTT-K15A	CNTT	1,2	0	44	22	134	22	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
9	210174802010129	Trần Tuấn Anh	10/04/2003	CNTT-K15A	CNTT	2,4	0	53	30	134	23	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
10	210174802010034	Nguyễn Phúc Quý	31/08/2002	CNTT-K15A	CNTT	1,84	0	58	37	134	21	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
11	210174802010036	Bùi Đình Thành	31/10/2003	CNTT-K15A	CNTT	2,22	0	54	39	134	15	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
12	210174802010081	Nguyễn Đức Toàn	09/08/2003	CNTT-K15C	CNTT	2,06	0	40	24	134	16	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
13	210174802010139	Nguyễn Thị Lan	18/07/2003	CNTT-K15C	CNTT	2,16	0	63	37	134	26	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
14	210174802010119	Đặng Nhật Tân	07/12/2003	CNTT-K15C	CNTT	1,97	0	73	46	134	27	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
15	210174802010177	Trần Hoàng Minh	22/03/2003	CNTT-K15D	CNTT	2,22	0	69	37	134	32	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
16	17D1401010009	Nguyễn Anh Dũng	02/07/1997	GDH-K11A	GDH	2,24	0	134	128	134	6	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
17	2073401010012	Nguyễn Minh Quân	06/02/2002	QTVP-K14A	QTVP	2,49	0	88	58	137	30	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
18	210173404060025	Lê Thị Thanh Hà	27/11/2003	QTVP-K15B	QTVP	2,63	1,63	119	87	137	32	4	15	9	6	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
19	17D3104030185	Hoàng Ngọc Quân	27/12/1998	TLHGD-K11A	TLHGD	2,11	0	131	131	134	0	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
20	17D3104030147	NGUYỄN THU TRANG	14/01/1999	TLHGD-K11A	TLHGD	2,42	0	134	131	134	3	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
21	2074802010060	Trần Minh Đức	15/08/2002	CNTT-K14B	CNTT	2,37	0	113	99	136	14	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
22	210174802010015	Đặng Minh Hiếu	18/05/2003	CNTT-K15A	CNTT	2,22	0	62	38	134	24	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
23	HVQ237KT119	Vũ Trà My	24/01/2005	KT-17B	KT	2	0	67	35	129	32	2	12	0	12	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
24	HVQ237KT120	Vương Anh Quốc	27/10/2001	KT-17B	KT	2,6	0	73	41	129	32	2	14	0	14	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
25	220173101010021	Bùi Ngọc Mai	19/09/2004	KT-K16A	KT	1,92	0	87	60	129	27	2	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
26	2072202010103	Lê Thu Phương	01/08/2002	NNA-K14B	NNA	2,74	0	134	132	134	2	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
27	2072202010124	Phạm Minh Thư	27/11/2002	NNA-K14B	NNA	2,89	0	126	119	134	7	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
28	2072202010139	Khuông Thị Tú	13/06/2002	NNA-K14C	NNA	2,05	0	137	114	134	23	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Ngành	TBCTL	TBCHK1/ 2025-2026	Tổng số TC	Tổng số TC tích lũy	Số TC của CTĐT	Số tín chỉ nợ	Năm xếp hạng	Tổng tín chỉ đăng ký học HK1/2025- 2026	Số tín chỉ TL trong kỳ	Số tín chỉ nợ trong kỳ	Kết quả xét học vụ HK1/2025- 2026	Lý do
29	2072202010094	Nguyễn Thị Ngọc	28/07/2002	NNA-K14C	NNA	2,54	0	131	126	134	5	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
30	HVQ237QL015	NGUYỄN TIẾN DŨNG	29/05/2005	QL-17A	QLGD	2,29	0	77	35	137	42	2	15	0	15	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
31	HVQ237QL018	HÀ ĐỨC DƯƠNG	02/04/2005	QL-17A	QLGD	2,56	0	77	36	137	41	2	15	0	15	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
32	HVQ237QL058	NGUYỄN TRỌNG CHÂU NHI	19/03/2005	QL-17A	QLGD	2,6	0	77	36	137	41	2	15	0	15	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
33	HVQ237QL039	KIẾU PHƯƠNG LINH	25/03/2004	QL-17B	QLGD	2,5	0	77	36	137	41	2	15	0	15	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
34	HVQ237QL090	LÊ THỊ YẾN	05/09/2005	QL-17B	QLGD	1,67	0	77	36	137	41	2	15	0	15	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
35	1971401140008	Trần Đăng Khôi	11/01/2001	QLGD-K13A	QLGD	2,53	0	118	112	136	6	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
36	210171401140001	Bùi Quang Anh	20/07/2003	QLGD-K15A	QLGD	1,73	1,88	109	106	137	3	4	17	14	3	Buộc thôi học	TBCTL dưới 1,8
37	2073401010005	Ninh Thị Nhân	12/09/2001	QTVP-K14A	QTVP	2,33	0	118	101	137	17	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
38	2073401010011	Lương Văn Thiện	12/08/2002	QTVP-K14A	QTVP	2,84	0	109	93	137	16	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
39	2073401010034	Nguyễn Thanh Thủy	14/08/2002	QTVP-K14A	QTVP	1,94	0	102	86	137	16	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
40	2073401010003	Hoàng Thẩm Tươi	20/08/2002	QTVP-K14A	QTVP	2,49	0	135	131	137	4	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
41	HVQ237TA018	TRẦN THU HÀ	03/06/2005	TA-17A	NNA	2,18	1,88	84	46	139	38	2	16	14	2	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
42	HVQ237TA017	NGUYỄN MINH GIANG	03/12/2005	TA-17B	NNA	2,54	0	81	23	139	58	1	14	0	14	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
43	HVQ237TL116	NGUYỄN HỒNG THÁI	31/10/2004	TL-17A	TLHGD	1,64	0	88	35	139	53	2	26	0	26	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
44	HVQ237TL022	GIẢNG THỊ CHÀ	10/04/2005	TL-17B	TLHGD	2,02	0	77	39	139	38	2	15	0	15	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
45	HVQ237TL043	LÊ DUY HÀ	31/03/2005	TL-17B	TLHGD	2,29	0	56	21	139	35	1	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
46	HVQ237TL099	ĐINH THỊ YẾN NHI	04/09/2005	TL-17C	TLHGD	2	0	80	30	139	50	1	15	0	15	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
47	HVQ237TL157	LÊ ANH VŨ	03/05/2005	TL-17C	TLHGD	3,17	0	77	27	139	50	1	24	0	24	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
48	2073104030014	Nguyễn Minh Anh	02/03/2002	TLHGD-K14A	TLHGD	2,15	0	136	128	139	8	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
49	2073104030005	Phạm Văn Thắng	02/04/2002	TLHGD-K14A	TLHGD	2,45	0	127	112	139	15	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
50	2073104030046	Nguyễn Phương Uyên	24/10/2000	TLHGD-K14A	TLHGD	2,73	0	130	130	139	0	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
51	2073104030083	Ngô Văn Duy	25/12/2002	TLHGD-K14B	TLHGD	2,69	0	131	129	139	2	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
52	240171401010012	LÊ THỊ TỎ UYÊN	13/11/2006	GDH-18A	GDH	0	0	40	0	128	40	1	7	0	7	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
53	240173101010004	BÙI PHƯƠNG ANH	11/11/2006	KT-18A	KT	0	0	48	0	129	48	1	12	0	12	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
54	240173101010016	HOÀNG BÌNH	23/03/2006	KT-18B	KT	1,75	0	48	6	129	42	1	12	0	12	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
55	240173101010017	NGUYỄN GIA BẢO CHÂU	23/01/2006	KT-18A	KT	0	0	48	0	129	48	1	12	0	12	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
56	240173101010021	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	13/05/2006	KT-18A	KT	1,75	0	48	6	129	42	1	12	0	12	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
57	240173101010022	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	25/05/2006	KT-18B	KT	0	0	48	0	129	48	1	12	0	12	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
58	240173101010023	NGUYỄN QUANG ĐẠI	29/08/2006	KT-18A	KT	2	0	48	6	129	42	1	18	0	18	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
59	240173101010032	LÊ ĐÌNH HOÀN	27/05/2006	KT-18A	KT	0	0	48	0	129	48	1	12	0	12	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
60	240173101010043	HOÀNG ĐIỀU LINH	21/09/2005	KT-18B	KT	0	0	48	0	129	48	1	12	0	12	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
61	240173101010045	NGÔ ĐẶNG KHÁNH LINH	11/05/2006	KT-18B	KT	1,58	1,5	48	18	129	30	1	16	12	4	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Ngành	TBCTL	TBCHK1/ 2025-2026	Tổng số TC	Tổng số TC tích lũy	Số TC của CTĐT	Số tín chí nợ	Năm xếp hạng	Tổng tín chỉ đăng ký học HK1/2025- 2026	Số tín chỉ TL trong kỳ	Số tín chí nợ trong kỳ	Kết quả xét học vụ HK1/2025- 2026	Lý do
62	240173101010057	NGUYỄN ĐỨC MINH	03/05/2006	KT-18B	KT	1,3	1,13	48	15	129	33	1	12	9	3	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
63	240171401140007	LÊ TUẤN ANH	22/12/2005	QL-18C	QLGD	1	0	50	3	129	47	1	14	0	14	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
64	240171401140015	PHAN NGỌC QUỐC ANH	25/02/2006	QL-18C	QLGD	0	0	50	0	129	50	1	14	0	14	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
65	240171401140027	TRẦN THỊ NGỌC BÍCH	09/11/2006	QL-18C	QLGD	0	0	50	0	129	50	1	14	0	14	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
66	240171401140031	NGUYỄN LINH CHI	30/04/2006	QL-18C	QLGD	1,33	0	53	9	129	44	1	17	0	17	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
67	240171401140035	NGUYỄN PHÚC THIÊN CHUONG	11/12/2006	QL-18C	QLGD	1,75	1,82	53	18	129	35	1	14	12	2	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
68	240171401140092	PHẠM MỸ LINH	16/04/2006	QL-18A	QLGD	2,37	1,91	53	23	129	30	1	24	17	7	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
69	240171401140101	NGUYỄN THÀNH LONG	15/08/2004	QL-18A	QLGD	1	0	50	3	129	47	1	14	0	14	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
70	240171401140121	PHẠM VĂN NGUYỄN	08/08/2006	QL-18A	QLGD	1	0	53	3	129	50	1	17	0	17	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
71	240171401140137	DƯƠNG CÔNG MINH QUANG	15/03/2006	QL-18A	QLGD	1,25	0,26	53	12	129	41	1	17	3	14	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
72	240171401140139	ĐẶNG THỊ TÚ QUYÊN	22/03/2006	QL-18C	QLGD	0	0	50	0	129	50	1	14	0	14	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
73	240171401140148	PHẠM LÊ GIA THÀNH	02/07/2006	QL-18C	QLGD	1,5	0	50	3	129	47	1	14	0	14	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
74	240171401140149	ĐINH THỊ PHƯƠNG THẢO	23/04/2005	QL-18B	QLGD	0	0	50	0	129	50	1	14	0	14	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
75	240171401140158	LÊ BÁ MINH THẮNG	17/09/2006	QL-18A	QLGD	3,5	0	50	3	129	47	1	14	0	14	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
76	240171401140187	CAO THỊ KHÁNH VY	18/12/2006	QL-18D	QLGD	0	0	50	0	129	50	1	14	0	14	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
77	240173401010004	KHƯƠNG ĐÌNH ANH	26/08/2006	QT-18C	QTVP	1,83	0	51	9	126	42	1	16	0	16	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
78	240173401010058	BÉ TRUNG KIẾN	13/05/2006	QT-18C	QTVP	0	0	51	0	126	51	1	15	0	15	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
79	240173401010091	NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN	01/01/2006	QT-18C	QTVP	0	0	51	0	126	51	1	15	0	15	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
80	240173401010110	PHAN DUY THIÊN	25/05/2006	QT-18B	QTVP	2	0	51	3	126	48	1	15	0	15	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
81	240173104030008	CAO VIỆT ANH	24/04/2006	TL-18A	TLHGD	0	0	49	0	133	49	1	13	0	13	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
82	240173104030011	ĐỖ LAN ANH	21/12/2006	TL-18D	TLHGD	0	0	49	0	133	49	1	13	0	13	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
83	240173104030100	LÊ VŨ HOÀNG	24/02/2006	TL-18D	TLHGD	0	0	49	0	133	49	1	13	0	13	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
84	240173104030106	CHU THỊ THANH HUYỀN	02/04/2005	TL-18B	TLHGD	0	0	49	0	133	49	1	13	0	13	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
85	240173104030123	VŨ DUY KHÁNH	11/06/2005	TL-18A	TLHGD	3	0	49	3	133	46	1	13	0	13	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
86	240173104030125	NGUYỄN NGỌC LAN	01/10/2006	TL-18D	TLHGD	2,5	0	49	6	133	43	1	14	0	14	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
87	240173104030142	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	05/03/2006	TL-18B	TLHGD	0	0	49	0	133	49	1	13	0	13	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
88	240173104030151	TỔNG XUÂN LỘC	05/05/2006	TL-18C	TLHGD	0	0	49	0	133	49	1	13	0	13	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
89	240173104030169	NGUYỄN HỒNG NGÂN	07/09/2005	TL-18E	TLHGD	0	0	49	0	133	49	1	13	0	13	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
90	240173104030195	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	28/01/2002	TL-18D	TLHGD	0	0	49	0	133	49	1	13	0	13	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
91	240173104030233	LÊ QUỲNH TRANG	12/07/2006	TL-18E	TLHGD	0	0	49	0	133	49	1	13	0	13	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
92	240173104030241	NGUYỄN THỦY TRANG	01/06/2006	TL-18B	TLHGD	0	0	49	0	133	49	1	13	0	13	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
93	240173104030246	VŨ THỦY TRANG	18/01/2006	TL-18B	TLHGD	2,88	2,34	49	13	133	36	1	16	13	3	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
94	240173104030256	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	26/09/2006	TL-18C	TLHGD	2,85	0,48	49	10	133	39	1	25	4	21	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Ngành	TBCTL	TBCHK1/2025-2026	Tổng số TC	Tổng số TC tích lũy	Số TC của CTĐT	Số tín chỉ nợ	Năm xếp hạng	Tổng tín chỉ đăng ký học HK1/2025-2026	Số tín chỉ TL trong kỳ	Số tín chỉ nợ trong kỳ	Kết quả xét học vụ HK1/2025-2026	Lý do
95	240173104030259	PHAM THU NHẢ UYÊN	03/02/2006	TL-18E	TLHGD	0	0	49	0	133	49	1	13	0	13	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
96	2074802010003	Nguyễn Ngọc Long	27/06/2002	CNTT-K14A	CNTT	2,52	0	103	66	136	37	4	7	0	7	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
97	HVQ237KT045	NGUYỄN THỊ MAI LAN	26/03/2005	KT-17A	KT	1,84	0	76	28	129	48	1	12	0	12	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
98	220173101010023	Lê Hoàng Minh	31/10/2002	KT-K16A	KT	1,58	0	90	39	129	51	2	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK1/2025-2026
99	HVQ237KT101	NGUYỄN THẾ TÙNG	25/04/2003	KT-17A	KT	0	0	42	0	129	42	1	12	0	12	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
100	210173404060062	Nguyễn Thị Thu Trang	29/09/2003	QTVP-K15A	QTVP	2,17	0	112	85	137	27	3	12	0	12	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
101	210174802010009	Ông Thế Dũng	01/05/2002	CNTT-K15A	CNTT	2,48	0	101	92	134	9	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK1/2025-2026
102	2072202010031	Phan Thị Hà	23/03/2002	NNA-K14C	NNA	1,83	0	132	129	134	3	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK1/2025-2026
103	2073401010030	Nguyễn Văn Sơn	18/07/2001	QTVP-K14A	QTVP	2,73	0	137	132	137	5	4	1	0	1	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
104	2073401010001	Đỗ Phương Thảo	06/11/2002	QTVP-K14A	QTVP	2,64	0	140	133	137	7	4	4	0	4	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
105	210173404060014	Nguyễn Linh Anh	12/10/2003	QTVP-K15A	QTVP	2,06	0,33	123	110	137	13	4	9	2	7	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
106	210173404060020	Nguyễn Thị Phương Chính	27/02/2003	QTVP-K15A	QTVP	2,1	0	127	117	137	10	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK1/2025-2026
107	210173404060070	Nguyễn Hoàng Anh	13/10/2003	QTVP-K15B	QTVP	2,15	1	119	101	137	18	4	5	2	3	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
108	1873104030027	Nguyễn Thị Khánh Huyền	19/05/2000	TLHGD-K12A	TLHGD	2,25	0	138	130	138	8	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK1/2025-2026
109	240171401140001	LUC KHÁNH AN	19/12/2006	QL-18D	QLGD	2,5	0	50	15	129	35	1	14	0	14	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
110	240171401140006	LÊ BAO ANH	15/07/2006	QL-18D	QLGD	2,06	0,97	50	24	129	26	1	17	9	8	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
111	240171401140036	NGUYỄN DƯƠNG THÀNH CÔNG	28/09/2006	QL-18B	QLGD	2,02	0,88	53	29	129	24	1	17	8	9	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
112	240173104030254	TRAN ANH TỬ	29/03/2005	TL-18D	TLHGD	1,36	0,4	53	28	133	25	1	15	5	10	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
113	HVQ237KT043	NGUYỄN BẢNG KHÁNH	07/03/2005	KT-17A	KT	1,73	0,5	74	44	129	30	2	15	6	9	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
114	HVQ237KT076	CAO TUYẾT NHI	31/07/2005	KT-17A	KT	1,72	2,17	74	48	129	26	2	18	18	0	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
115	220171401140056	Trần Thảo Linh	18/11/2003	QLGD-K16A	QLGD	2,26	1,58	112	74	137	38	3	20	12	8	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
116	HVQ237TL120	LÚ PHƯƠNG THAO	09/12/2005	TL-17C	TLHGD	1,81	0,18	53	24	139	29	1	17	3	14	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
117	210173104030040	Nguyễn Phương Anh	26/08/2003	TLHGD-K15B	TLHGD	2,41	0	113	91	139	22	4	11	0	11	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
118	2072202010074	Nguyễn Thị Mai Hương	29/04/2002	NNA-K14B	NNA	2,79	0	134	128	134	6	4	1	0	1	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
119	2,10171E+14	Bùi Cao Huy	11/02/2003	QLGD-K15C	QLGD	2,62	1,07	126	112	137	14	4	15	4	11	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
120	2,10173E+14	Trần Kiều Anh		TLHGD-K15C	TLHGD	2,4	0	84	57	139	27	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK1/2025-2026
121	2074802010073	Phạm Đình Bách	20/06/2001	CNTT-K14D	CNTT	2,66	3,5	133	130	136	3	4	11	5	6	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
122	210174802010030	Đỗ Văn Thế Nhất	21/10/2003	CNTT-K15A	CNTT	2,4	2,5	128	128	134	0	4	11	5	6	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
123	210174802010137	Nguyễn Tuấn Hoàng	16/01/2002	CNTT-K15B	CNTT	2,26	3	131	131	134	0	4	11	5	6	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
124	210174802010078	Đỗ Thị Thủy Tiên	26/11/2003	CNTT-K15B	CNTT	2,41	1,36	137	131	134	6	4	11	5	6	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
125	210174802010104	Bùi Thị Bích Hào	06/09/2003	CNTT-K15C	CNTT	2,52	4	128	128	134	0	4	11	5	6	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
126	210174802010106	Đàm Thế Hùng	30/07/2003	CNTT-K15C	CNTT	2,35	3,7	128	128	134	0	4	11	5	6	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
127	210174802010193	Hoàng Kim Việt Tân	26/02/2003	CNTT-K15D	CNTT	3,35	0	134	134	134	0	4	1	0	1	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
128	210174802010197	Trần Thị Trang	20/11/2002	CNTT-K15D	CNTT	3,37	0	134	134	134	0	4	1	0	1	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
129	1971401010001	Chu Quyết Thắng	29/11/2001	GDH-K13A	GDH	2,71	0	125	125	134	0	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK1/2025-2026
130	210171401010009	Nguyễn Việt Anh	26/05/2003	GDH-K15A	GDH	2,65	0	132	121	132	11	4	2	0	2	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
131	210173101010004	Nguyễn Hải Bình	20/10/2002	KT-K15A	KT	3,02	0	132	132	129	0	4	1	0	1	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
132	2072202010132	Nguyễn Thị Thu Trang	06/06/2002	NNA-K14B	NNA	3	0	135	135	134	0	4	1	0	1	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
133	2072202010129	Lê Thị Thủy Trang	03/06/2002	NNA-K14C	NNA	2,49	0	134	122	134	12	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK1/2025-2026
134	210172202010037	Đỗ Hoàng Đức	21/12/2003	NNA-K15A	NNA	2,21	0,71	124	115	139	9	4	7	5	2	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Ngành	TBCTL	TBCHK1/2025-2026	Tổng số TC	Tổng số TC tích lũy	Số TC của CTĐT	Số tín chỉ nự	Năm xếp hạng	Tổng tín chỉ đăng ký học HK1/2025-2026	Số tín chỉ TL trong kỳ	Số tín chỉ nự trong kỳ	Kết quả xét học vụ HK1/2025-2026	Lý do
135	210172202010057	Đào Thu Trang	25/08/2000	NNA-K15A	NNA	2,64	0	139	139	139	0	4	1	0	1	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
136	210172202010024	Trình Thủy Trang	07/12/2003	NNA-K15A	NNA	1,83	0,36	116	99	139	17	4	11	2	9	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
137	210172202010123	Hoàng Thị Thảo Dung	11/01/2003	NNA-K15B	NNA	2,41	0,4	139	136	139	3	4	5	2	3	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
138	210172202010126	Nguyễn Thị Thanh Nga	24/01/2003	NNA-K15B	NNA	2,29	0	126	103	139	23	4	14	0	14	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
139	210172202010036	Nguyễn Trần Ánh Dương	09/11/2003	NNA-K15C	NNA	2,63	0	113	103	139	10	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK1/2025-2026
140	210172202010077	Dương Hồng Duyên	27/01/2002	NNA-K15C	NNA	2,84	0	139	139	139	0	4	1	0	1	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
141	210172202010096	Dương Vũ Cẩm Tú	20/09/2003	NNA-K15C	NNA	2,7	0	135	135	139	0	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK1/2025-2026
142	210172202010192	Nguyễn Thị Tâm	04/10/2003	NNA-K15E	NNA	2,85	0	143	143	139	0	5	2	0	2	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
143	210172202010158	Đào Thị Vân	25/05/2003	NNA-K15E	NNA	2,46	0	131	131	139	0	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK1/2025-2026
144	17D1401140016	BÙI THẾ HỒNG HÀ	01/01/1999	QLGD-K11A	QLGD	2,38	0	135	129	136	6	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK1/2025-2026
145	1971401140004	Nguyễn Phương Anh	11/10/2001	QLGD-K13A	QLGD	2,5	0	136	136	136	0	4	1	0	1	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
146	2071401140032	Nguyễn Thế Anh	17/09/2000	QLGD-K14A	QLGD	2,48	0,63	139	133	137	6	4	24	6	18	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
147	2071401140006	Nguyễn Đức Mạnh	09/12/2002	QLGD-K14A	QLGD	2,02	0	137	134	137	3	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK1/2025-2026
148	210171401140016	Nguyễn Quỳnh Chi	01/12/2003	QLGD-K15A	QLGD	3,1	0	137	137	137	0	4	1	0	1	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
149	210171401140003	Nguyễn Ngọc Diệp	07/06/2003	QLGD-K15A	QLGD	2,7	0	133	130	137	3	4	1	0	1	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
150	210171401140025	Phạm Thanh Thảo	24/10/2003	QLGD-K15A	QLGD	2,66	0	137	137	137	0	4	4	0	4	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
151	210171401140109	Nguyễn Thị Trang	05/07/2003	QLGD-K15B	QLGD	2,38	0	140	136	137	4	4	4	0	4	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
152	210171401140065	Bùi Minh Anh	08/01/2003	QLGD-K15C	QLGD	2,6	0,94	128	112	137	16	4	16	6	10	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
153	210171401140068	Vũ Thị Linh Chi	13/06/2003	QLGD-K15C	QLGD	2,41	0	137	133	137	4	4	4	0	4	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
154	210171401140072	Phạm Mỹ Duyên	07/10/2003	QLGD-K15C	QLGD	2,65	0	137	127	137	10	4	4	0	4	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
155	2073401010041	Mai Thị Trang Nhung	05/12/2002	QTVP-K14A	QTVP	2,17	0	136	131	137	5	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK1/2025-2026
156	210173404060036	Phùng Diệu Linh	30/06/2003	QTVP-K15A	QTVP	2,16	0	110	98	137	12	4	7	0	7	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
157	210173404060023	Hoàng Thanh Hà	10/12/2003	QTVP-K15A	QTVP	2,62	0	132	129	137	3	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK1/2025-2026
158	210173404060027	Nguyễn Thị Thu Hiền	05/02/2003	QTVP-K15A	QTVP	2,56	0	140	137	137	3	4	3	0	3	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
159	210173404060057	Vũ Diễm Quỳnh	05/12/2003	QTVP-K15A	QTVP	2,35	0	140	135	137	5	4	3	0	3	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
160	210173404060026	Bùi Thị Hồng Hạnh	25/12/2003	QTVP-K15B	QTVP	2,35	0	137	133	137	4	4	4	0	4	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
161	210173404060120	Nguyễn Thị Hồng	16/02/2003	QTVP-K15C	QTVP	3	3,5	128	128	137	0	4	10	4	6	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
162	210173404060095	Trần Kim Hương	01/12/2003	QTVP-K15C	QTVP	2,72	0	134	131	137	3	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK1/2025-2026
163	210173404060114	Trương Thủy Trang	07/02/2003	QTVP-K15C	QTVP	2,63	0	130	121	137	9	4	3	0	3	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
164	2073104030037	Trần Quang Huy	21/09/1999	TLHGD-K14A	TLHGD	2,94	0	142	136	139	6	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK1/2025-2026
165	210173104030023	Vũ Thị Hồng Loan	02/02/2003	TLHGD-K15A	TLHGD	2,48	0	139	136	139	3	4	3	0	3	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
166	210173104030121	Hoàng Thanh Sơn	18/11/2003	TLHGD-K15B	TLHGD	2,53	0	142	142	139	0	5	1	0	1	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
167	2,10173E+14	Nguyễn Thùy Linh	02/06/2003	TLHGD-K15B	TLHGD	2,9	0	126	123	139	3	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK1/2025-2026
168	210173104030080	Đỗ Lưu Minh Hiếu	13/10/2003	TLHGD-K15C	TLHGD	2,1	0,79	130	113	139	17	4	18	9	9	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
169	210173104030129	Đỗ Quỳnh Liên	23/01/2003	TLHGD-K15C	TLHGD	3,09	0	139	137	139	2	4	2	0	2	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
170	240171401010004	PHAM HỒNG HUỆ	28/04/2006	GDH-18A	GDH	2,66	0	50	35	128	15	2	15	0	15	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
171	240173101010033	NGUYỄN VŨ HOÀNG	04/12/2006	KT-18B	KT	2,06	0	51	27	129	24	1	15	0	15	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
172	240173101010082	BACH NGOC TRÂM	26/05/2006	KT-18A	KT	1,46	0,62	53	36	129	17	2	18	9	9	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
173	240173101010085	LÊ ANH TUẤN	26/11/2006	KT-18B	KT	1,8	0,35	53	30	129	23	1	17	6	11	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
174	240172202010071	BÙI THUY LINH	05/11/2005	TA-18B	NNA	2,72	0	58	38	139	20	2	20	0	20	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
175	240171401140109	ĐÀM THỊ HUỆ MINH	21/11/2005	QL-18A	QLGD	1,7	0,4	56	30	129	26	1	26	9	17	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
176	240171401140111	NGUYỄN TRẦN THU MINH	03/09/2006	QL-18A	QLGD	2,27	1,03	56	41	129	15	2	18	8	10	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
177	240171401140159	ĐẶNG ĐỨC THINH	13/09/2006	QL-18D	QLGD	2,17	0,97	56	36	129	20	2	17	9	8	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
178	240173401010075	VŨ TIỀN LỘC	04/08/2006	QT-18A	QTVP	2,2	0	36	30	126	6	1	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK1/2025-2026

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Ngành	TBCTL	TBCHK1/2025-2026	Tổng số TC	Tổng số TC tích lũy	Số TC của CTĐT	Số tín chỉ nợ	Năm xếp hạng	Tổng tín chỉ đăng ký học HK1/2025-2026	Số tín chỉ TL trong kỳ	Số tín chỉ nợ trong kỳ	Kết quả xét học vụ HK1/2025-2026	Lý do
179	240173401010099	ĐOÀN HÀ PHƯƠNG	11/09/2006	QT-18A	QTVP	1,98	1,06	53	41	126	12	2	17	8	9	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
180	240173401010105	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THAO	01/11/2006	QT-18A	QTVP	2,09	0	53	33	126	20	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
181	240173104030029	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	10/02/2005	TL-18E	TLHGD	2,33	0,66	52	36	133	16	2	16	6	10	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
182	240173104030040	BÙI THỊ KIM ANH	13/12/2005	TL-18D	TLHGD	2,08	0,24	54	39	133	15	2	19	3	16	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
183	240173104030082	NGUYỄN THỊ THÚY HANH	15/01/2006	TL-18D	TLHGD	2,41	0	56	38	133	18	2	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
184	240173104030102	NGUYỄN THỊ ANH HỒNG	13/01/2005	TL-18B	TLHGD	2,33	0	54	36	133	18	2	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
185	240173104030118	LÊ TRONG KHÁNH	16/02/2005	TL-18A	TLHGD	2,29	0,5	53	35	133	18	2	18	3	15	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
186	240173104030143	TRỊNH KHÁNH LINH	26/12/2006	TL-18A	TLHGD	2	1,33	54	39	133	15	2	19	9	10	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
187	240173104030264	NGUYỄN LÊ QUỲNH	29/08/2006	TL-18A	TLHGD	1,72	0	54	27	133	27	1	16	0	16	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
188	240173104030257	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	23/10/2006	TL-18B	TLHGD	2,05	0	56	35	133	21	2	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
189	2,10171E+14	Võ Thị Huyền Thương	12/05/2003	QLGD-K15B	QLGD	3,33	0	131	119	137	12	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
190	220171401140034N2	Trương Yến Nhi	16/06/2003	TA-18B	NNA	2,79	0,96	30	21	139	9	1	9	5	4	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
191	2,40173E+14	HOÀNG LÊ TRÀ MY	21/05/2006	QT-18B	QTVP	0	0	18	0	139	18	1	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
192	2,50175E+14	HOÀNG THỊ NGỌC ANH	04/10/2007	CNTT-19B	CNTT	0	0	15	0	139	15	1	16	0	16	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
193	2,50175E+14	TRẦN THỊ NGỌC ANH	09/11/2007	CNTT-19A	CNTT	0	0	15	0	139	15	1	15	0	15	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
194	2,50175E+14	ĐỖ GIA KHÁNH	25/12/2007	CNTT-19B	CNTT	0	0	15	0	139	15	1	15	0	15	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
195	2,50175E+14	PHẠM QUỲNH MAI	01/08/2007	CNTT-19B	CNTT	0	0	15	0	139	15	1	15	0	15	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
196	2,50175E+14	TRẦN VŨ HAI THĂNG	19/04/2007	CNTT-19B	CNTT	0	0	15	0	139	15	1	16	0	16	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
197	2,50173E+14	NGUYỄN TIẾN BẠCH	24/02/2007	KT-19A	KT	1,13	0,75	18	12	139	6	1	18	12	6	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
198	2,50173E+14	HÀ LINH CHÍ	25/02/2007	KT-19B	KT	2	0,67	18	6	139	12	1	18	6	12	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
199	2,50173E+14	TRẦN THỊ THÚY LINH	02/07/2007	KT-19B	KT	1,33	0,67	18	9	139	9	1	18	9	9	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
200	2,50173E+14	LÂM GIA PHONG	18/02/2007	KT-19B	KT	1,33	0,67	18	9	139	9	1	18	9	9	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
201	2,50172E+14	NGUYỄN MINH ANH	17/09/2007	TA-19B	NNA	0	0	18	0	139	18	1	19	0	19	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
202	2,50171E+14	NGÔ LINH CHÍ	26/09/2007	QL-19B	QLGD	0	0	18	0	139	18	1	19	0	19	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
203	2,50171E+14	HỒ MINH DŨNG	01/10/2007	QL-19C	QLGD	0	0	18	0	139	18	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
204	2,50171E+14	TRẦN MINH HOÀNG	07/09/2006	QL-19A	QLGD	0	0	18	0	139	18	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
205	2,50171E+14	VŨ THANH PHONG	13/06/2007	QL-19C	QLGD	0	0	18	0	139	18	1	19	0	19	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
206	2,50171E+14	BÙI THỊ BÍCH PHƯƠNG	06/01/2007	QL-19D	QLGD	0	0	18	0	139	18	1	19	0	19	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
207	2,50171E+14	LÝ THỊ SAO	05/01/2007	QL-19B	QLGD	0	0	18	0	139	18	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
208	2,50173E+14	NGUYỄN THẾ ĐẠN	18/10/2007	QT-19C	QTVP	1,75	0,58	18	6	139	12	1	18	6	12	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
209	2,50173E+14	TIÊU XUÂN HIỀN	04/12/2007	QT-19C	QTVP	1,33	0,67	18	9	139	9	1	18	9	9	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
210	2,50173E+14	TRẦN THỊ ANH THƯ	30/12/2007	QT-19A	QTVP	0	0	18	0	139	18	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
211	2,50173E+14	TRỊNH THỊ HIỀN VI	12/07/2007	QT-19B	QTVP	0	0	18	0	139	18	1	19	0	19	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
212	2,50173E+14	NGUYỄN KIỀU YV	31/03/2007	QT-19A	QTVP	0	0	18	0	139	18	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
213	2,50173E+14	PHẠM DIỆP BẢO AN	19/08/2007	TL-19D	TLHGD	0	0	18	0	139	18	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
214	2,50173E+14	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	26/06/2007	TL-19C	TLHGD	0	0	18	0	139	18	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
215	2,50173E+14	NGUYỄN NGỌC THUY TIẾN	25/01/2007	TL-19B	TLHGD	0	0	18	0	139	18	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 0.8
216	1974802010010	Nguyễn Thành Long	30/03/2001	CNTT-K13A	CNTT	2,74	0	131	131	137	0	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
217	1974802010012	Dương Gia Minh	22/08/2001	CNTT-K13A	CNTT	2,28	0	125	107	137	18	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
218	1974802010015	Vũ Thị Phương Thảo	26/12/2001	CNTT-K13A	CNTT	2,64	0	137	131	137	6	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
219	2074802010056	Đỗ Nguyễn Minh Trung	02/03/2002	CNTT-K14B	CNTT	2,23	0	78	62	136	16	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
220	2074802010108	Hồ Nghi Thanh	09/08/2002	CNTT-K14C	CNTT	2,21	0	88	85	136	3	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
221	2074802010084	Hoàng Minh Hoàng	16/06/2002	CNTT-K14D	CNTT	2,3	0	90	64	136	26	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
222	210174802010068	Lê Ngọc Minh Phương	17/07/2003	CNTT-K15B	CNTT	1,93	0	55	37	134	18	2	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
223	210174802010040	Chữ Hải An	27/05/2003	CNTT-K15B	CNTT	1,89	0	46	40	134	6	2	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
224	HVQ237QL070	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	28/07/2005	QL-17B	QLGD	2,25	1,43	72	18	137	54	1	21	12	9	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
225	210173404060024	Đỗ Thái Hà	09/06/2003	QTVP-K15A	QTVP	1,71	0,75	84	72	137	12	3	6	3	3	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
226	220173401010006	Vũ Minh Anh	13/06/2004	QTVP-K16A	QTVP	2,16	1,96	95	61	137	34	2	13	11	2	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
227	HVQ237TA007	LÊ THỊ QUỲNH ANH	08/08/2005	TA-17A	NNA	1,91	1,68	85	56	139	29	2	17	17	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
228	2074802010050	Hân Thị Bích Ngọc	23/11/2002	CNTT-K14B	CNTT	2,46	0	125	122	136	3	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
229	HVQ237KT030	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	11/04/2005	KT-17A	KT	1,68	0	74	36	129	38	2	12	0	12	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Ngành	TBCTL	TBCHK1/ 2025-2026	Tổng số TC	Tổng số TC tích lũy	Số TC của CTĐT	Số tín chỉ nợ	Năm xếp hạng	Tổng tín chỉ đăng ký học HK1/2025- 2026	Số tín chỉ TL trong kỳ	Số tín chỉ nợ trong kỳ	Kết quả xét học vụ HK1/2025- 2026	Lý do
230	HVQ237QL042	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	12/11/2005	QL-17B	QLGD	2,07	1,2	80	47	137	33	2	15	9	6	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
231	HVQ237QL066	BÙI HỒ THẮNH	19/05/2005	QL-17B	QLGD	1,44	1,2	83	53	137	30	2	15	15	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
232	220173401010022	Mai Thùy Linh	27/12/2004	QTVP-K16A	QTVP	2,65	2	106	77	137	29	3	12	12	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
233	HVQ237TL031	NGUYỄN VĂN DU	29/08/2005	TL-17B	TLHGD	1,89	0,27	56	40	139	16	2	11	3	8	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
234	HVQ237TL129	MAI ANH THƯ	19/07/2005	TL-17C	TLHGD	2,21	0,5	83	31	139	52	1	24	6	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
235	2073104030051	Đoàn Thị Huyền Anh	18/06/2001	TLHGD-K14A	TLHGD	2,26	0	120	103	139	17	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
236	2074802010022	Hoàng Thị Trang	24/07/2002	CNTT-K14A	CNTT	2,58	0	133	133	136	0	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
237	2074802010103	Trần Văn Phú	27/11/2002	CNTT-K14C	CNTT	2,34	0	115	108	136	7	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
238	210174802010133	Phạm Quang Vinh	01/04/2003	CNTT-K15A	CNTT	2,07	0	83	65	134	18	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
239	210174802010025	Phạm Thành Long	04/11/2003	CNTT-K15A	CNTT	2,27	1,39	99	87	134	12	4	14	6	8	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
240	210174802010077	Nguyễn Quang Thịnh	08/04/2003	CNTT-K15B	CNTT	2,05	0	89	79	134	10	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
241	210174802010098	Bùi Tấn Dũng	12/05/2003	CNTT-K15C	CNTT	2,38	0	68	48	134	20	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
242	210174802010093	Nguyễn Tuấn Anh	20/03/2003	CNTT-K15C	CNTT	2,09	0	81	54	134	27	4	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
243	210174802010202	Nguyễn Lê Long Vũ	14/06/2003	CNTT-K15D	CNTT	2,6	0	120	117	134	3	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
244	HVQ237KT039	LÊ HOÀNG HUNG	16/04/2005	KT-17A	KT	2,31	0,26	76	40	129	36	2	17	3	14	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
245	210173101010024	Trần Thị Mai Anh	26/12/2003	KT-K15A	KT	2,64	0	123	119	129	4	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
246	210173101010027	Lê Quốc Đạt	17/10/2003	KT-K15A	KT	2,15	0	123	116	129	7	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
247	210172202010007	Nguyễn Thu Giang	01/08/2003	NNA-K15A	NNA	2,43	0	134	115	139	19	4	5	0	5	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
248	210172202010067	Vũ Thị Giang	14/08/2003	NNA-K15C	NNA	2,43	0	123	108	139	15	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
249	210172202010160	Nguyễn Đức Anh	13/12/2003	NNA-K15D	NNA	2,99	0	125	109	139	16	4	12	0	12	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
250	HVQ237QL081	NGUYỄN NGOC TRÂM	03/10/2005	QL-17B	QLGD	2,19	0	89	56	137	33	2	15	0	15	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
251	2071401140031	Nguyễn Văn Tín	21/10/2002	QLGD-K14A	QLGD	2,68	0	121	112	137	9	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
252	210171401140050	Nguyễn Thị Hà Giang	05/01/2003	QLGD-K15A	QLGD	2,34	0,44	87	51	137	36	4	17	5	12	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
253	220171401140047	Tiêu Phạm Hà Chi	05/05/2004	QLGD-K16A	QLGD	2,43	0	99	70	137	29	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
254	HVQ237QT036	PHẠM TRẦN TUYẾT NGÂN	14/07/2005	QT-17A	QTVP	2,46	0,58	89	46	137	43	2	18	3	15	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
255	HVQ237QT038	LÊ HOÀNG YẾN NHI	09/10/2005	QT-17A	QTVP	2,26	0,72	92	60	137	32	2	17	5	12	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
256	2073401010046	Đoàn Thị Minh Anh	24/07/2002	QTVP-K14A	QTVP	2,4	0	137	122	137	15	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
257	210173404060034	Đặng Ngọc Linh	29/01/2003	QTVP-K15A	QTVP	2,44	0	105	86	137	19	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
258	210173404060064	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	13/10/2003	QTVP-K15A	QTVP	2,1	0	108	87	137	21	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
259	220173401010010	Nguyễn Thành Đông	07/09/2004	QTVP-K16A	QTVP	1,91	0,54	114	86	137	28	4	24	8	16	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
260	HVQ237TL067	TRINH MINH QUỐC KHÁNH	16/05/2005	TL-17B	TLHGD	2,43	0,2	77	54	139	23	2	15	3	12	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
261	HVQ237TL073	DƯƠNG KHÁNH LINH	10/11/2005	TL-17B	TLHGD	1,86	0	80	46	139	34	2	15	0	15	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
262	HVQ237TL140	PHẠM THỊ THU TRANG	29/09/2005	TL-17C	TLHGD	2,35	0,6	91	50	139	41	2	20	3	17	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Ngành	TBCTL	TBCHK1/ 2025-2026	Tổng số TC	Tổng số TC tích lũy	Số TC của CTĐT	Số tín chỉ nợ	Năm xếp hạng	Tổng tín chỉ đăng ký học HK1/2025- 2026	Số tín chỉ TL trong kỳ	Số tín chỉ nợ trong kỳ	Kết quả xét học vụ HK1/2025- 2026	Lý do
263	210173104030092	Nguyễn Thị Ngọc Linh	21/10/2003	TLHGD-K15C	TLHGD	2,52	0	102	100	139	2	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
264	210173104030097	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn	15/12/2003	TLHGD-K15C	TLHGD	2,59	0	123	109	139	14	4	5	0	5	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
265	240173101010053	CAO KHÁNH LY	15/03/2006	KT-18B	KT	1,5	0	48	12	129	36	1	12	0	12	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
266	240173101010059	TRỊNH QUANG MINH	26/07/2006	KT-18B	KT	1,75	0	48	12	129	36	1	12	0	12	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
267	240173101010070	PHẠM NGỌC PHONG	18/07/2006	KT-18A	KT	1,8	0	48	15	129	33	1	12	0	12	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
268	240172202010023	QUẢNG THỊ THU HUYỀN	18/09/2006	TA-18A	NNA	1,8	0	38	15	139	23	1	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK1/2025-2026
269	240171401140002	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG ANH	02/04/2006	QL-18C	QLGD	2,25	0	56	18	129	38	1	17	0	17	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
270	240171401140008	LÊ TUYẾT ANH	20/08/2006	QL-18B	QLGD	2	0,44	56	24	129	32	1	17	3	14	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
271	240171401140030	BÙI LINH CHI	21/10/2006	QL-18D	QLGD	2,87	0	56	18	129	38	1	17	0	17	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
272	240171401140041	NGUYỄN TRUNG DŨNG	27/11/2006	QL-18A	QLGD	1,63	0,78	53	26	129	27	1	20	11	9	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
273	240171401140070	NGUYỄN MINH HUYỀN	30/11/2006	QL-18C	QLGD	2	0	56	12	129	44	1	17	0	17	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
274	240171401140090	NGUYỄN THỦY LINH	01/02/2006	QL-18C	QLGD	1,5	0	56	15	129	41	1	17	0	17	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
275	240171401140099	LÊ THỊ THANH LOAN	22/05/2006	QL-18C	QLGD	1,88	0	56	12	129	44	1	17	0	17	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
276	240171401140114	LÊ THỊ THỦY NGÂN	08/02/2005	QL-18D	QLGD	1,9	0	53	15	129	38	1	14	0	14	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
277	240171401140119	HOÀNG THẢO NGUYỄN	13/10/2006	QL-18C	QLGD	2,09	1,62	56	29	129	27	1	17	17	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
278	240171401140122	HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT	12/09/2004	QL-18D	QLGD	1,5	0	53	9	129	44	1	14	0	14	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
279	240171401140128	LŨƠNG THỊ HẠNH NHI	23/10/2006	QL-18B	QLGD	2,2	0	53	15	129	38	1	17	0	17	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
280	240171401140133	PHẠM THẾ PHONG	20/01/2006	QL-18A	QLGD	1,75	0	53	12	129	41	1	17	0	17	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
281	240171401140156	TA NGỌC THẢO	20/12/2006	QL-18C	QLGD	1,66	1,13	56	29	129	27	1	21	14	7	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
282	240171401140165	ĐÀO HIẾN TRANG	18/11/2006	QL-18A	QLGD	2,6	0	50	6	129	44	1	17	0	17	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
283	240171401140184	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	05/04/2006	QL-18C	QLGD	2,43	0	56	21	129	35	1	20	0	20	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
284	240173401010012	ĐỖ ĐÌNH XUÂN ÁNH	19/09/2006	QT-18A	QTVP	2,5	0	51	9	126	42	1	15	0	15	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
285	240173401010048	LÊ THỊ KIM HUỆ	17/08/2006	QT-18A	QTVP	2,33	0	51	9	126	42	1	15	0	15	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
286	240173401010093	CAO PHƯƠNG YẾN NHI	18/12/2006	QT-18A	QTVP	2,57	0,58	51	21	126	30	1	18	3	15	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
287	240173401010102	ĐOÀN THỊ NHƯ QUỲNH	19/11/2006	QT-18A	QTVP	1,83	0	51	9	126	42	1	15	0	15	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
288	240173104030056	NGUYỄN HOÀNG DUY	08/01/2006	TL-18C	TLHGD	1,75	0	54	24	133	30	1	16	0	16	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
289	240173104030070	THÀNH HUƠNG GIANG	13/09/2006	TL-18D	TLHGD	2,13	0	54	24	133	30	1	16	0	16	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
290	240173104030094	BÙI HOÀNG HIỆP	01/07/2006	TL-18A	TLHGD	2	0	52	18	133	34	1	16	0	16	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
291	240173104030108	LÊ THƯƠNG HUYỀN	03/09/2006	TL-18E	TLHGD	2	0	54	18	133	36	1	16	0	16	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
292	240173104030113	NGUYỄN MẠNH HÙNG	26/12/2006	TL-18D	TLHGD	1,87	0	54	18	133	36	1	16	0	16	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
293	240173104030117	NGUYỄN TUẤN KHANH	24/06/2004	TL-18B	TLHGD	3,5	0	54	18	133	36	1	16	0	16	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
294	240173104030129	LƯU HOÀNG GIA LINH	18/05/2006	TL-18E	TLHGD	2,2	0	54	15	133	39	1	16	0	16	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
295	240173104030147	VŨ THỊ NGỌC LINH	21/01/2006	TL-18B	TLHGD	1,63	0	54	12	133	42	1	16	0	16	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Ngành	TBCTL	TBCHK1/ 2025-2026	Tổng số TC	Tổng số TC tích lũy	Số TC của CTĐT	Số tín chỉ nợ	Năm xếp hạng	Tổng tín chỉ đăng ký học HK1/2025- 2026	Số tín chỉ TL trong kỳ	Số tín chỉ nợ trong kỳ	Kết quả xét học vụ HK1/2025- 2026	Lý do
296	240173104030183	LÊ YẾN NHI	02/10/2006	TL-18A	TLHGD	1,88	0	54	12	133	42	1	16	0	16	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
297	240173104030238	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	16/08/2006	TL-18E	TLHGD	2,25	0	54	6	133	48	1	16	0	16	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1